



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03473

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm:

Tên sản phẩm : SOYA LECITHIN
Số lượng/ khối lượng : 04 flexitanks/ 94.740 kg
Hãng, nước sản xuất : Louis Dreyfus Company Brasil S.A, Brazil

Thuộc lô hàng nhập khẩu

Hợp đồng số : S000131 ngày 03/03/2025
Hóa đơn số : J2-SI2500149 ngày 13/07/2025
Vận đơn số : HLCUSS5250638918
Ngày sản xuất : 27/5/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 6249/HQ-GDK-TTKN ngày 12/8/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250038639)

Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH HẢI ĐẠI VĨNH LONG**
Lô II-7, KCN Hoà Phú, ấp Phước Hoà, xã Phú Quới,
Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCHN
ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT

Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận

Số: 2334 /QĐ-TTKN
Ngày 29 tháng 8 năm 2025



La Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 11805/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 340125081433
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 23/08/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 23/08/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Soya Lecithin (BNNPTNT292500386 39)	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 28/08/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]